

UBND XÃ MUỜNG NHÉ
TRƯỜNG MẦM NON MUỜNG NHÉ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82/KH-MNMN

Mường nhé, ngày 17 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2025-2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ NĂM HỌC

Căn cứ thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ thông tư 19/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT, ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN;

Căn cứ thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT, ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường mầm non;

Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13/04/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 12/01/2025 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025 (năm học 2025 - 2026)

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ - UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ - UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Mường Nhé về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn xã Mường Nhé;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND - KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số: 2615/SGDĐT - GDMN ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc Thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 và tình hình thực tế của địa phương;

Trường mầm non Mường Nhé xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 với chủ đề “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển” như sau:

I.ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026 - 2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới;

xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền xã Mường Nhé, cùng với sự phối hợp giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn xã Mường Nhé.

Đội ngũ giáo viên trẻ khỏe nhiệt tình trong công tác, có lập trường tư tưởng vững vàng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhiều chế độ, chính sách đặc thù của Đảng nhà nước dành cho giáo dục mầm non tiếp tục được quan tâm và đầu tư.

Quy mô trường lớp được phát triển, chất lượng giáo dục được quan tâm, chú trọng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện phục vụ cho phát triển mầm non được tăng cường.

Trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận là trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

2. Khó khăn

Địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều giữa các dân tộc. Đa số phụ huynh học sinh làm nông nghiệp là chính, còn chông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa thật sự cố gắng vươn lên trong sản xuất để thoát nghèo, nên đã ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục cũng như trong công tác xã hội hóa giáo dục.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy đã được tăng cường, xong vẫn chưa đáp ứng yêu cầu vì được cấp phát đã quá thời hạn sử dụng.

Diện tích sân chơi ở một số điểm trường còn hẹp như: Huổi Cọ.

Thiếu nhiều giáo viên theo thông tư ảnh hưởng không nhỏ đến sắp xếp bố trí và chất lượng dạy và học: 11 giáo viên

Thiếu nhân viên thư viện: 01

Đội ngũ giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm trong công tác.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Kết quả thi đua

Cá nhân:

UBND tỉnh tặng bằng khen: 2/49 đạt 4%

LĐTT: 47/49 đạt 95,9 %

Giấy khen UBND huyện: 8/49 đạt 16,3 %

CSTĐCS: 8/49 đạt 16,3 %

SKKN: 24/49 đạt 49 %

2. Kết quả thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua:

a. Cuộc vận động: "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"

Thực hiện tốt cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" gắn với cuộc vận động "*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*", lồng ghép có hiệu quả các cuộc vận động với các hoạt động cụ thể của nhà trường nhằm rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí của các CB-GV-NV, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường mầm non.

Đối với trẻ: Trong năm học các cháu đến trường lớp mầm non chăm ngoan, sạch sẽ, lễ phép, biết vâng lời cô giáo, đoàn kết với bạn bè, yêu thương quý mến gia đình, giao tiếp đúng mực với những người xung quanh, trẻ được giáo dục theo chuyên đề "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

b. Thực hiện tốt phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*". Đảm bảo môi trường sư phạm xanh - sạch - an toàn - lành mạnh; đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính tích cực của trẻ. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử. Đảm bảo có đủ nhà vệ sinh phù hợp, an toàn và sạch sẽ; đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca.

c. Phong trào thi đua: "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"

100% CB-GV-NV, học sinh, phụ huynh tham gia xây dựng trường lớp xanh - sạch - đẹp tạo môi trường vui chơi và học tập thân thiện, gần gũi.

Giáo viên, nhân viên, học sinh đã có thái độ tốt trong giao tiếp, ứng xử thân thiện, lịch sự đối với đồng nghiệp bạn bè và những người xung quanh.

Tổ chức thao giảng vòng trường, tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Dự thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, trao đổi rút kinh nghiệm, vận dụng

linh hoạt và thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy lồng ghép nội dung chuyên đề phù hợp với trẻ.

Thường xuyên tổ chức luyện tập văn nghệ - TDTT.

3. Chất lượng chăm sóc giáo dục

3.1. Chất lượng chăm sóc

*** Ưu điểm**

Trong năm học nhà trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT, ngày 15/4/2010 của Bộ GD&ĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non; Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn trong cơ sở giáo dục mầm non; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN. Đồng thời cũng triển khai thực hiện tốt chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ nhà trẻ theo quy định của tổ chức tài trợ từ thiện “Ánh sáng núi rừng”.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích trong các cơ sở GDMN.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối kết hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm học, tổ chức cân đo cho trẻ 4 lần/năm học. Thực hiện công tác vệ sinh, lớp học, đồ dùng, đồ chơi. Tổ chức ăn trưa cho trẻ đảm bảo chế độ dinh dưỡng. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn ở trung tâm và các điểm trường, thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định đảm, nâng cao chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng.

Tổng số: 25 lớp = 623 trẻ (Nhà trẻ: 01 lớp; Mẫu giáo: 24 lớp).

Số lớp ăn bán trú: 25/25 lớp = 623/623 trẻ đạt 100 %.

Số trẻ được theo dõi bằng biểu đồ: 623/623 trẻ đạt 100 %.

Số trẻ được hưởng chế độ ăn trưa: 608/609 trẻ đạt %.(1 trẻ hưởng chế độ dân tộc rất ít người không được hưởng chế độ ăn trưa.)

Số trẻ được chế độ hỗ trợ CPHT: 609/609 trẻ đạt 100 %.

Số trẻ được chế độ CBHP: 590/623 trẻ đạt %.

Chế độ dân tộc ít người: 01/623 trẻ đạt 0.001%.

100% trẻ được đảm bảo an toàn ở tại lớp.

Cân nặng: Bình thường: 610/623 đạt 98 %

SDD vừa: 13/623 chiếm 2 %.

Chiều cao: Bình thường: 578/623 đạt 93 %

Suy DD thể thấp còi: 45/623 chiếm 7 %

Tổng số trẻ có chỉ số BMI bình thường: 261/623 trẻ đạt 41,89 %.

* Hạn chế

Do điều kiện kinh tế của cha mẹ trẻ còn khó khăn, nên ngoài số tiền hỗ trợ ăn trưa của nhà nước chưa đóng thêm tiền ăn để tăng mức ăn cho trẻ.

3.2. Chất lượng giáo dục

* Ưu điểm

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình giáo dục mầm non; Tỷ lệ trẻ được đánh giá trẻ đạt yêu cầu theo các lĩnh vực phát triển và cao hơn năm học trước.

Thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ.

Đã triển khai thực hiện nghiêm túc chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số”; Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Sử dụng hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường giáo dục của chuyên đề. Trong năm học nhà trường tổ chức tuyên truyền cho các bậc cha mẹ trong công tác giáo dục trẻ, lồng ghép vào các buổi họp phụ huynh.

Số trẻ mầm non đạt mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN				Số trẻ 5 tuổi được đánh giá hoàn thành Chương trình GDMN	
Trẻ nhà trẻ		Trẻ mẫu giáo		TS trẻ được đánh giá	TS trẻ đạt
TS trẻ được đánh giá	TS trẻ đạt	TS trẻ được đánh giá	TS trẻ đạt		
21	19	602	595	193	193

4. Chất lượng giảng dạy

* Ưu điểm

Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, khỏe nhiệt tình trong công tác, 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt 100%.

Đội ngũ giáo viên đã tích cực học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như tham gia học các lớp đại học, tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên do trường, ngành tổ chức. Tham gia bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên theo Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non, tích cực tham gia thăm lớp dự giờ, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn với đồng nghiệp.

Tổng số giáo viên	Xếp loại chuyên môn			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp		
	Giỏi	Khá	TB	Tốt	Khá	C.Đạt
43	29	12	1	0	0	00

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV tự đánh giá: Tốt; $32/42 = 76\%$; Khá: $9/42 = 21,4\%$; Đạt: 0; Chưa đạt: $01/42 = 0,02\%$; 1 chưa đánh giá do chưa đủ thời gian đi làm: 1/4/2025.

* Giáo viên dạy giỏi

Giáo viên giỏi cấp trường: 11/43.

Giáo viên giỏi cấp huyện: 12.

Giáo viên cấp tỉnh: 03 đồng chí.

* **Hạn chế**

Năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên mới tuyển dụng còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

5. Kết quả công tác tiếp tục xây dựng kiểm định chất lượng trường chuẩn quốc gia, công tác PCGD

5.1. Công tác Phổ cập giáo dục

a. Kết quả công tác tiếp tục xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức quản lý nhà trường

Nhà trường thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với CBGV và HS.

Các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Đảm bảo về số lượng và trình độ đào tạo.

Tập thể CB-GV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, không có CB - GV-NV vi phạm pháp luật. 51/52 đ/c đạt 98 % được công nhận LĐTĐ.

Chất lượng đội ngũ GV đảm bảo. 42/43 GV đạt 97,67 % là GV khá, giỏi.

Chất lượng cán bộ quản lý tương đối đảm bảo.

Tiêu chuẩn 3: Quy mô trường lớp, cơ sở vật chất và thiết bị

Quy mô trường lớp: Có các phòng học, phòng chức năng đảm bảo theo tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia: Có các phòng ngủ cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo, các phòng chức năng, bếp ăn, khu vệ sinh đạt tiêu chuẩn ở trung tâm và điểm bản.

Tiêu chuẩn 4: Chất lượng chăm sóc trẻ

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ được nâng lên.

100% trẻ được bảo đảm an toàn.

Tiêu chuẩn 5: Thực hiện xã hội hóa giáo dục

Nhà trường tích cực tham mưu, vận động các ban ngành địa phương huy động trẻ ra lớp đảm bảo (Nhà trẻ 0-2T: 21/323 trẻ đạt: 6,5%, MG 3-5T: 595/596 đạt: 99,8 %; Trẻ 5T: 193/193 đạt 100%).

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Trong năm học 2024 - 2025 huy động Tổng trị giá tiền mặt huy động từ phụ huynh và các đoàn thiện nguyện hỗ trợ: 1.429.126.000 đồng, lao động trường lớp, làm đồ dùng đồ chơi, quần áo, sữa, bánh, lớp học, bếp, nhà vệ sinh, tường bao, sân cổng điếm trường Nậm Pồ 4.

- Kết quả huy động các nguồn lực đầu tư từ xã hội, cộng đồng cho phát triển GDMN.

Đa dạng hoá các loại hình giáo dục. Tăng cường đầu tư từ nguồn ngân sách, khai thác triệt để và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong xã hội trên địa bàn xã để phát huy giáo dục.

b. Công tác phổ cập giáo dục: Trường duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi.

5.2. Kiểm định chất lượng GD, xây dựng trường chuẩn quốc gia

Nhà trường đã tốt công tác tham mưu với các lãnh đạo phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương xã xây dựng và nâng cao các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

Cùng với các cấp ủy Đảng - HĐND - UBND và toàn thể các ban ngành của xã làm tốt công tác duy trì sĩ số, huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi đến trường không có học sinh bỏ học. Đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

Tổng số giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 21 giáo viên; Số lớp 5 tuổi: 12 lớp; Số trẻ 5 tuổi: 202 trẻ; Số trẻ 5 tuổi được tăng cường Tiếng việt: 202/202 trẻ;

Số thiết bị đồ dùng tối thiểu: 14 bộ;

Số trẻ 5 tuổi được hưởng chế độ chính sách: 202/202 trẻ;

Số trẻ 5 tuổi SDDCN là: 05/202 chiếm 2,47%; SDDCC là: 09/202 % chiếm 2,45 %.

Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã làm tốt công tác thu thập minh chứng tổ chức tự đánh giá đảm bảo đúng quy trình. Đã làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương, các cấp, các ngành chung tay xây dựng nâng cao các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

*** Ưu điểm**

Huy động Phụ huynh sửa chữa phòng lớp học, hàng rào, đồ dùng đồ chơi, Sân chơi: sân chơi có đồ chơi ngoài trời.

Trong năm học được sự quan tâm của các nhà thiện nguyện đầu tư lớp học các công trình phụ trợ, đồ dùng, đồ chơi điếm trường Nậm Pồ 4.

*** Hạn chế**

Thiết bị đồ chơi ngoài trời được cấp phát tuy nhiên chưa đáp ứng được nhu cầu chơi và học của trẻ.

*** Phòng học**

MN MN	T.Số		Kiên cố		Bán kiên cố		Tạm		Mượn		3 cứng lắp ghép	
	T.Số	Mới XD	T.Số	Mới XD	T.Số	Mới XD	T.Số	Mới XD	T.Số	Mới XD	T.Số	Mới XD
	25	2	22	2	3	0	0	0	0	0	0	0

Thiết bị dạy học: Nhà trường được đầu tư 2 bộ thiết bị của 4 tuổi theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015.

7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

7.1. Thực hiện công bằng trong giáo dục, công tác hòa nhập trẻ khuyết tật

100% trẻ đều được chăm sóc giáo dục đối xử công bằng, thân thiện và nêu cao tinh thần trách nhiệm, luôn dành tình cảm yêu thương nhất cho trẻ, trẻ đến trường an toàn không xảy ra tai nạn thương tích, đảm bảo phụ huynh yên tâm khi đưa con em mình đến trường lớp mầm non.

7.2. Công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng, tuyên truyền về giáo dục mầm non

Đã bồi dưỡng cho 100% cán bộ giáo viên về kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ và cộng đồng.

Nhà trường tổ chức họp phụ huynh 3 lần/năm nhằm phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho từng phụ huynh, chỉ đạo giáo viên phối hợp chặt chẽ với nhân dân, các ban ngành đoàn thể, các lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn để được sự giúp đỡ, xây dựng góc tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ đến tận gia đình. Nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT vào các ngày lễ lớn trong năm như: 5/9, 20/10, 20/11, 22/12. Để qua đó nhằm tuyên truyền quảng bá và tôn vinh nghề dạy học, giúp nhân dân các dân tộc trong xã hiểu sâu sắc hơn tầm quan trọng của việc đưa con em mình đến trường.

7.3. Công tác xã hội hoá giáo dục

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND xã, phối kết hợp với trường bản huy động phụ huynh đóng góp hàng trăm ngày công lao động tu sửa phòng học, nhà bếp, hàng rào, vườn rau, đồ chơi ngoài trời tại các bản.

7.4. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp

11/11 điểm trường từ trung tâm đến các điểm bản đã xây dựng cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học, thực hiện trồng cây xanh vào đầu năm học và dịp tết nguyên đán. Thường xuyên chăm sóc vườn cây của bé ở trung tâm trường, lao động dọn vệ sinh sạch sẽ.

7.5. Giáo dục an toàn giao thông

100% CB - GV - NV có nhận thức và thực hiện tốt quy định và luật an toàn giao thông, không có trường hợp vi phạm giao thông.

100% học sinh được giáo dục kiến thức về an toàn giao thông, nội dung giáo dục an toàn giao thông được lồng ghép các hoạt động trong ngày.

7.6. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

100% CB - GV - NV đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng tốt khối đoàn kết tập thể nhà trường, đoàn kết với nhân dân.

100% CB - GV - NV làm tốt công tác dân vận. Thực hiện tốt chủ trương chính sách và quy định của chính quyền địa phương, không gây mất đoàn kết, không làm mất trật tự an ninh ở địa phương mình đang cư trú.

100% gia đình CB - GV - NV trong nhà trường là gia đình văn hóa.

Tổ chức tốt công tác đoàn thể trong trường được công nhận công đoàn trong sạch vững mạnh.

7.7. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

100% học sinh trong trường được đảm bảo an toàn không có tai nạn thương tích xảy ra.

100% cán bộ giáo viên, công nhân viên được trang bị kiến thức về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

7.8. Công tác quản lý

Triển khai và phổ biến đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp chỉ đạo trong năm học tới 100% CB-GV-NV trong toàn trường.

Ngay từ đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện năm học, kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo các lĩnh vực theo từng độ tuổi, xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể cho từng tháng từng học kỳ, nhằm giúp đỡ đội ngũ CBQL và giáo viên làm tốt công tác chăm sóc và giảng dạy, đảm bảo chất lượng.

Thực hiện nghiêm công tác tài chính, xây dựng hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định, có hóa đơn chứng từ theo đúng nguyên tắc tài chính, thường xuyên tự kiểm tra việc thu chi tài chính tại trường. Thực hiện nghiêm chế độ "Ba công khai".

Thực hiện thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động của nhà trường, của giáo viên và học sinh.

Trong năm học đã tổ chức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề 80% CB-GV-NV. Kiểm tra công tác huy động trẻ ra lớp, kiểm tra kế hoạch CSGD, giáo án, công tác trang trí lớp học, vệ sinh môi trường trường lớp học của 100% các lớp trong toàn trường. Kiểm tra công tác thu chi tiền ăn của học sinh bán trú.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy có 55/58 cán bộ quản lý giáo viên và nhân viên có ứng dụng công nghệ thông tin.

B. CHỈ TIÊU, NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

1. Chỉ tiêu

- a. Tập thể trường: Cờ của Chính Phủ
Cờ của BGD&ĐT
UBND tỉnh công nhận TTLĐXS
UBND huyện tặng giấy khen
- b. Cá nhân: UBND tỉnh tặng bằng khen: 02/49 đạt 4,08 %
- c. Cá nhân: LĐTT: 49/49 đ/c đạt 100%.
CSTĐCS: 08/49 đ/c đạt 16,32%.
Giấy khen: 09/49 đ/c đạt 18,36 %.

2. Biện pháp

Quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ, Sở, Phòng GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDMN, trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 52/2020/TT - BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 TT ban hành Chương trình GDMN; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng VH-VH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT;

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát thực hiện dân chủ trong hoạt động của các trường theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 và trách nhiệm giải trình; Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng tinh gọn, hiện đại, minh bạch; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung nâng cao chất lượng hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, không phát sinh hồ sơ, sổ sách so với quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và phát huy vai trò và tiếng nói của đội ngũ nhà giáo trong nhà trường.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính và các khoản thu đầu năm học 2025-2026 quy định tại văn bản số 2642/SGDĐT - KHTC ngày 03/09/2025 về việc thực hiện các khoản thu.

Trường thực hiện nghiêm túc Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ của đơn vị. Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các trường; kiên quyết xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm. Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các cấp, các ban, ngành, đoàn thể và huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc giám sát hoạt động của các trường mầm non.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích CB-GV-NV học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thực hiện chủ đề: “ Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong nhà trường

Triển khai văn bản hướng dẫn thi đua, phát động phong trào thi đua và tổ chức cho CB-GV-NV đăng ký thi đua đầu năm.

Khích lệ, động viên CB-GV-NV nâng cao tinh thần thi đua đạt được các thành tích cao trong năm học.

Bình xét thi đua khen thưởng đảm bảo khách quan, kịp thời. Sơ kết, tổng kết sau mỗi đợt thi đua.

II. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP

1. Chỉ tiêu, nội dung

Tổng số: 27 lớp = 636 trẻ.

Trong đó:

+ Nhà trẻ 24-36 tháng: 1 lớp = 65 trẻ.

+ Mẫu giáo: 24 lớp = 571 trẻ (Trong đó: Mẫu giáo đơn: 12 lớp = 313 trẻ; Mẫu giáo ghép 12 lớp = 258 trẻ. (MGG 3+4 tuổi: 3 lớp = 56 trẻ; MGG 4+5 tuổi: 4 lớp = 93 trẻ; MGG 3+4+5 tuổi: 5 lớp = 109 trẻ).

2. Biện pháp

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại (111) của tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong các trường mầm non.

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các bậc phụ huynh, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường huy động trẻ ra lớp.

Tham mưu với phòng Văn hóa xã hội, UBND xã Mường Nhé bổ sung thêm 11 giáo viên để đảm bảo việc mở lớp và duy trì sĩ số học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường tổ chức cho giáo viên điều tra chính xác trẻ trên địa bàn xã ngay từ đầu năm học, tổ chức tuyển sinh và vận động trẻ ra lớp.

Bàn giao số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm, tổ chức ký cam kết duy trì số lượng, chất lượng học sinh.

Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi cho trẻ nhằm thu hút trẻ đến lớp.

Tổ chức tốt các hội thi “Bé khéo tay” tổ chức “tết và mùa xuân” và các hoạt động tập thể như: Tết trung thu, tết thiếu nhi, văn nghệ.

Tích cực làm đồ dùng, đồ chơi trang trí lớp học theo chủ đề, chuyên đề nhằm thu hút trẻ tới trường.

Làm tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

III. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Chất lượng đội ngũ

1.1. Hoạt động chuyên môn

a. Chỉ tiêu, nội dung

*** Giảng dạy**

100% giáo viên có trình độ chuẩn 100% giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Chất lượng các giờ dạy thao giảng vòng trường phần đầu đạt:

Giỏi: 26/43 đạt 60,4 %

Khá: 17/43 đạt 39,6 %

TB: 0

*** Hồ sơ sổ sách**

100% GV có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định. Đảm bảo chất lượng.

100% giáo viên soạn bài và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, phần đầu hồ sơ:

Giỏi: 26/43 đạt 60,4 %

Khá: 17/43 đạt 39,6 %

TB: 0

100% giáo viên đảm bảo ngày giờ công, thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của ngành cũng như của nhà trường.

*** Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề**

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng và xây dựng chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học 1-2 hoạt động/lần/tháng. Theo truyền thống, ứng dụng STEM/STEAM.

*** Công tác bồi dưỡng thường xuyên.**

100% Giáo viên tham gia có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên.

Hoàn thành 100%

Giáo viên trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

Đại học GDMN: 39; Cao đẳng: 4; Trung cấp: 0

QLNN: 2.

QLGD: 3.

TCLL chính trị: 02 đồng chí.

b. Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/NĐ - CP ngày 08/9/2020 và các chế độ, chính sách khác đối với CB-GV-NV. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, tôn vinh, biểu dương kịp thời những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

Quản lý chặt chẽ các hoạt động trong nhà trường, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tư vấn thúc đẩy các hoạt động chuyên môn để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên đối với trẻ.

Bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021). Triển khai thực hiện Chương trình GDMN; công văn số 227/PGDĐT-GDMN ngày 13/8/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và công văn số 172/PGDĐT-GDMN ngày 19/4/2021.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường hình thức theo tổ, nhóm, tập trung, qua mạng. Bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” cho cán bộ, giáo viên. Hướng dẫn giáo viên làm hồ sơ sổ sách theo đúng điều lệ trường mầm non khoa học, sạch sẽ. Hướng dẫn giáo viên phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

Đánh giá các hoạt động chuyên môn trong tháng, trao đổi thảo luận về các nội dung trong chương trình giáo dục mầm non, những khó khăn vướng mắc trong công tác chủ nhiệm lớp, giảng chuyên đề bằng trình chiếu PowerPoint.

Chỉ đạo cán bộ quản lý giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 và Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019.

Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo hướng dẫn tại thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021.

1.2. Xếp loại Cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp

a. Chỉ tiêu, nội dung

Tốt: 35/43 đạt 81,39%

Khá: 8/43 đạt 18,61 %

TB: 0/43 đạt 0 %.

b. Biện pháp

Triển khai đánh giá theo Chuẩn ngay từ đầu năm học, quan tâm đến lưu trữ các minh chứng để việc đánh giá đảm bảo tính sát thực. Chú trọng đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của giáo viên mầm non, thể hiện tác phong sư phạm, yêu nghề, mến trẻ.

Thực hiện đúng chính sách pháp luật của nhà nước. Đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm, tạo một lực lượng giáo viên vững vàng về chuyên môn, chuẩn mực về đạo đức có tinh thần trách nhiệm cao, luôn yêu thương đối xử công bằng với trẻ. Xây dựng khối đại đoàn kết trong trường mầm non tạo mọi cơ hội để phát triển một cách toàn diện.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

2.1. Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

a. Chỉ tiêu, nội dung

27 lớp tổ chức bán trú. 100 % trẻ được ăn bán trú tại trường, lớp.

100 % trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng.

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 4,7% suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 5,6 % và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì ở các cơ sở GDMN.

Chiều cao: Bình thường: 609/636 trẻ đạt 97 %.

SDD thể thấp còi: 21/636 trẻ đạt 3%.

Cân nặng: Bình thường: 600/636 trẻ đạt 94 %.

Suy DD nhẹ cân: 36/636 trẻ đạt 6 %.

b. Biện pháp

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại (111) của tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong các trường mầm non.

Các trường tăng cường giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho trẻ theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022.

Chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh. Chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học; bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các trường trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; Xử lý nghiêm hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ. Phấn đấu 100% các trường mầm non

đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích trong các trường mầm non theo quy định tại Thông tư 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017;

Thực hiện nghiêm Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 về ban hành Kế hoạch hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục, giai đoạn 2020-2025. Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 ban hành Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2030. Kế hoạch số 2812/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các mục tiêu bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020. Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định. Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày, không sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN.

Quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bổ sung thiết bị cho bếp ăn bán trú tại trường chính và các điểm trường đảm bảo theo quy định.

Tổ chức giờ ăn cho trẻ cần thực hiện đúng, đủ các bước, đảm bảo vệ sinh, khoa học, nề nếp, thái độ, thói quen cho trẻ.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai thu - chi, mua sắm, định mức bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trường chính, điểm trường.

Phối hợp với chặt chẽ với trạm y tế xã thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ tại trường. Đảm bảo trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

2.2. Chất lượng giáo dục

a. Chỉ tiêu, nội dung

100 % các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN.

96 % trở lên trẻ đi học chuyên cần. 100% trẻ học 2 buổi/ngày.

100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.

Số trẻ mầm non đạt mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN				Số trẻ 5 tuổi được đánh giá hoàn thành Chương trình GDMN	
Trẻ nhà trẻ		Trẻ mẫu giáo		TS trẻ được đánh giá	TS trẻ đạt
TS trẻ được đánh giá	TS trẻ đạt	TS trẻ được đánh giá	TS trẻ đạt		
65	59	570	530	189	189

b. Biện pháp

Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN; xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của các nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ; đặc biệt là quan tâm việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp ghép.

Đẩy mạnh giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non như: Hướng dẫn, trang bị tài liệu cho CBQL, giáo viên mầm non đổi mới hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

Thực hiện Kế hoạch số 211/KH-PGDĐT ngày 27/7/2021 về thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” huyện Mường Nhé giai đoạn 2021-2025” đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động đến năm 2025 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Đẩy mạnh xây dựng và sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục gắn với đặc trưng văn hóa địa phương. Xây dựng “Thư viện thân thiện cho bé” theo hướng tận dụng các khoảng không gian phù hợp để tạo các góc đọc sách, truyện; hướng dẫn phụ huynh lựa chọn sách, truyện... và dành thời gian đọc

sách cho con tại gia đình, cộng đồng và tại góc “Thư viện thân thiện” của trường.

Xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết, tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi mọi lúc; phát triển kỹ năng giao tiếp, khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc và giáo dục lễ giáo cho trẻ.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm và sáng tạo, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi vào kế hoạch giáo dục hằng ngày.

Phát triển một số kỹ năng ban đầu về đọc viết cho trẻ mẫu giáo vùng DTTS theo chương trình GDMN với sự hỗ trợ của công cụ ELM.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với sự phát triển của trẻ, tình hình thực tế của lớp, trường và địa phương, tránh bệnh thành tích.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1748/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện về thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Mường Nhé giai đoạn 2021-2025. Công văn số 133/CV-PGDĐT ngày 14/4/2021 về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm 2021. Chú trọng đầu tư đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số; tăng cường tổ chức hội thảo, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ về việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tăng cường tiếng Việt cho trẻ. Hướng dẫn các bậc cha mẹ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

Thực hiện Quyền trẻ em tại đơn vị. Thực hiện tốt các chính sách đối với trẻ khuyết tật, phối hợp với các ban, ngành ở địa phương phát hiện sớm, kiểm tra, xác nhận và có kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp với từng trẻ. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; giúp trẻ được thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

Chú trọng xây dựng môi trường trong lớp, ngoài trời, tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi cho trẻ tại nhóm, lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ. Rèn nề nếp thói quen cho trẻ như: ngồi học ngay ngắn, mạnh dạn trong các hoạt động của lớp, biết tiết kiệm năng lượng trong nhà trường và gia đình.

Tích cực làm đồ dùng đồ chơi, tạo môi trường khuyến khích trẻ hoạt động một cách tích cực, không để hiện tượng dạy chay. Giáo viên là tấm gương sáng cho học sinh noi theo nên giáo viên phải làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

Tổ chức tốt hội thi "Tài năng nhí"; "Đồ dùng, đồ chơi"; Giáo viên dạy giỏi các cấp ... qua đó gắn kết trách nhiệm giữa gia đình và nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.

IV. CÔNG TÁC PHỔ CẬP GDMN CHO TRẺ EM 5 TUỔI VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG, ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

a. Chỉ tiêu, nội dung

* Học sinh

100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình GDMN.

Trên 96% trẻ 5 tuổi khuyết tật được huy động ra lớp học hòa nhập.

* Đội ngũ CB-GV-NV

49/49 đ/c CB-GV-NV được hưởng chế độ chính sách theo quy định.

100% giáo viên dạy lớp MG 5 tuổi có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

* Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

100% lớp 5 tuổi có đủ phòng học được xây kiên cố, bán kiên cố và đủ đồ dùng, đồ chơi đảm bảo theo quy định.

100% lớp 5 tuổi có sân chơi sạch - đẹp, có đồ chơi ngoài trời.

100% lớp 5 tuổi có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước.

b. Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Thực hiện Kế hoạch số 1037/KH-UBND ngày 9/6/2021 về Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Mường Nhé. Tiến hành rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo để từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo, đặc biệt là điều kiện về đội ngũ và CSVC.

Tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ưu tiên các nguồn lực, huy động các nguồn tài trợ, từ thiện để xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống phòng học, nhà vệ sinh, nhà bếp, công trình nước sạch đảm bảo yêu cầu chuẩn PCGDMNTNT

Tuyên truyền tới trưởng bản, phụ huynh học sinh cho trẻ ra lớp và đi học đều 2 buổi/ngày.

Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp theo kế hoạch nhà trường giao.

2. Duy trì kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và duy trì xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia

a. Chỉ tiêu, nội dung

Duy trì và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

b. Biện pháp

Tiếp tục triển khai Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn 04/12 trường chuẩn quốc gia đến toàn thể CBGVNV trong toàn trường.

Thực hiện Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển giáo dục mầm non huyện Mường Nhé giai đoạn 2019-2025 và Kế hoạch thực hiện đề án Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025.

Rà soát, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; tham mưu bố trí kinh phí xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất ở các điểm trường lẻ (nhà vệ sinh, công trình nước sạch, bếp, hàng rào, đồ chơi ngoài trời trong danh mục quy định...

Tổ chức tốt hoạt động của các đoàn thể như: Công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ huynh...Thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Đảm bảo chất lượng học sinh, giáo viên.

Tham mưu xã Mường Nhé đầu tư đầu tư xây dựng kiên cố các phòng chức năng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, nhà công vụ và hệ thống công trình phụ trợ cho nhà trường. Đầu tư mua sắm đủ bộ thiết bị dạy học, đồ chơi theo danh mục tối thiểu cho trường mầm non.

V. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học

a. Chỉ tiêu, nội dung

Tu sửa sân chơi: 01 điểm trường.

Sơn đồ dùng đồ chơi ngoài trời: 11 điểm trường.

Sửa và làm thêm đồ chơi ngoài trời: 1 điểm trường.

b. Biện pháp

Tham mưu UBND xã trong việc quy hoạch đất, hoàn thiện hồ sơ thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường từ trung tâm đến các điểm trường.

Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm đầu tư kinh phí, thiết bị cho các lớp mới mở, bổ sung thiết bị cho những điểm trường còn thiếu.

Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, tranh thủ sự quan tâm của các cấp, các ban ngành các tổ chức xã hội để xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất...

Tiếp tục xây dựng trường có khuôn viên sạch sẽ, có bồn hoa, cây cảnh, thoáng mát. Lớp học có đủ ánh sáng và bàn ghế phù hợp lứa tuổi. Sửa chữa, cải tạo các công trình vệ sinh đúng qui cách và luôn được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

Xây dựng tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp, có nhiều sản phẩm đa dạng, phong phú đảm bảo an toàn về thể chất và tâm lý cho trẻ hoạt động nhằm cung cấp cho trẻ những hiểu biết về bản sắc văn hóa và giáo dục truyền thống của địa phương.

Bàn giao tài sản, giao trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo quản, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, tài sản đúng mục đích, không làm hư hỏng, thất thoát.

Tổ chức lao động thường xuyên để sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung cơ sở vật chất trong điều kiện thực tế.

2. Trang thiết bị dạy học - đồ dùng, đồ chơi.

a. Chỉ tiêu, nội dung

Thiết bị dạy học và đồ chơi theo quy định: 27 bộ.

Đồ chơi ngoài trời: 11/11 sân chơi có đồ chơi ngoài trời.

Mua bổ sung 02 máy tính xách tay và 02 máy in.

Mua bổ sung 05 máy chiếu.

100 % giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi dạy học trước khi lên lớp

100 % số sân có 3 - 5 loại đồ chơi ngoài trời.

b. Biện pháp

Rà soát và tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo mua sắm đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ theo quy định. Trang bị thêm một số kệ, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời để thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Động viên giáo viên tích cực sưu tầm nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để làm đồ dùng đồ chơi tự , thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến sửa chữa đồ dùng, đồ chơi trong lớp đặc biệt là đồ chơi ngoài trời.

Tổ chức tốt hội thi trang trí lớp, chắm đồ dùng, đồ chơi theo chủ đề, khen thưởng, động viên kịp thời những giáo viên có nhiều đồ dùng đồ chơi bền, đẹp, sáng tạo.

VI. THỰC HIỆN CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG, PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ CHUYÊN ĐỀ

1. Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% CB-GV-NV nghiêm túc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày

15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

100% các cháu đến trường, lớp mầm non chăm ngoan, học giỏi.

b. Biện pháp

Thành lập ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc vận động hiệu quả, sáng tạo.

Cần tập trung nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT vào soạn giảng tích cực sử dụng ĐDDH, đảm bảo phát huy tính tích cực của học sinh, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh tự giác, tích cực tham gia mọi hoạt động của trường. Thường xuyên tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức trong từng lời nói, cử chỉ hành động, gương mẫu trước học sinh và nhân dân.

Thường xuyên kết hợp với nhà trường và các tổ chức xã hội giáo dục học sinh lòng yêu nước, tự hào dân tộc, lễ phép kính trọng ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi, đoàn kết thương yêu bạn bè, xây dựng lối sống văn minh, thực hiện nghiêm túc nhà trường.

Luôn phấn đấu có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, yêu nghề mến trẻ, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng, đảm bảo ngày giờ công, chuẩn bị bài và soạn bài đầy đủ trước khi lên lớp, có đầy đủ đồ dùng dạy học theo quy định, chấp hành tốt nội quy quy chế của ngành, của trường...

Đối với học sinh: Lễ phép, biết vâng lời cô giáo, đoàn kết với bạn bè, yêu thương quý mến gia đình, giao tiếp đúng mực với những người xung quanh.

Tạo điều kiện tốt cho CB-GV-NV nhà trường tham gia các lớp học nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ chuyên môn.

Trong quá trình thực hiện, phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến trong phong trào.

2. Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% CB-GV-NV phấn đấu là tấm gương sáng.

b. Biện pháp

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện cuộc vận động và triển khai tới toàn bộ CB-GV-NV trong trường.

Mỗi cá nhân lồng ghép xây dựng chương trình hành động cho bản thân gắn liền với yêu cầu nâng cao chất lượng công việc được giao.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động về ý thức thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lương tâm nhà giáo; tự học nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; sáng tạo trong các hoạt động giáo dục và quản lý giáo dục, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện

nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

Tăng cường công tác tuyên truyền, tọa đàm, hội thảo về phẩm chất đạo đức, tự học và sáng tạo của cán bộ, nhà giáo và người lao động với các hình thức phong phú và cách làm sáng tạo.

Nghiên cứu lồng ghép việc tổ chức cuộc vận động gắn liền với đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, gắn liền với việc thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá biểu dương, sơ kết, tổng kết vào các đợt thi đua của năm học. Gắn kết nội dung thực hiện cuộc vận động với các hoạt động chuyên môn trong năm.

3. Cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục. Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc cho học sinh không đạt chuẩn lên lớp”

a. Chỉ tiêu, nội dung

100 % CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc quy định trong thi cử và không vi phạm đạo đức nhà giáo.

b. Biện pháp

Học tập các chỉ thị, nghị quyết của ngành về cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung, học tập các quy chế chuyên môn và các văn bản quy định về chuyên môn.

Quyết không chấp nhận, tiếp tay cho mọi biểu hiện tiêu cực; gian lận trong thi cử; trong kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh; không chấp nhận bệnh hình thức, chạy theo thành tích trong đánh giá xếp loại nhà trường, xếp loại cán bộ giáo viên, công nhân viên.

Quyết tâm củng cố kỷ cương, nền nếp dạy và học, nâng cao trách nhiệm của cán bộ giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh đối với tương lai của thế hệ học sinh.

4. Phong trào thi đua “Xây dựng trường học hạnh phúc” và “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% các điểm trường tạo cảnh quan lớp học điểm trường xanh – sạch – đẹp.

100% các lớp xây dựng chương trình giáo dục nhà trường có tích hợp nội dung giáo dục.

100% đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu an toàn, thân thiện.

b. Biện pháp

Tham mưu với chính quyền địa phương huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục xanh - an toàn - thân thiện.

Phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng, nhận thức, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ nâng cao chất lượng dạy và học; Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao cho học sinh và giáo viên trong nhà trường.

Xây dựng môi trường thân thiện để có môi trường tốt nhất về vật chất và tinh thần nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường. Tạo môi trường phong phú cho trẻ hoạt động một cách tích cực, hiệu quả như: Trường lớp xanh - sạch - đẹp. Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm học sinh ở địa phương, giúp trẻ tự tin hơn trong học tập.

Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh. Rèn kỹ năng sống cho trẻ. Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa cách mạng ở địa phương.

Tuyên truyền vận động phụ huynh đóng góp cây xanh. Tổ chức cho CB-GV-NV trồng cây xanh, tạo bóng mát, bồn hoa, cây cảnh.

5. Chuyên đề “Giáo dục an toàn giao thông”

a. Chỉ tiêu, nội dung

100 % CB-GV-NV không có vi phạm luật an toàn giao thông.

Trẻ nắm được tên phương tiện giao thông và một số kỹ năng khi tham gia giao thông.

b. Biện pháp

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn giáo viên lựa chọn nội dung giáo dục an toàn giao thông phù hợp với thực tế địa phương, rèn kỹ năng thực hiện luật an toàn giao thông cho trẻ, tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm thông qua hoạt động học và chơi, tổ chức Hội thi “Bé tìm hiểu luật giao thông”.

Tổ chức tuyên truyền luật giao thông cho học sinh và cộng đồng dân tộc trong địa bàn toàn xã.

Lồng ghép nội dung an toàn giao thông cho trẻ vào các hoạt động học, sinh hoạt ở mọi lúc mọi nơi. Tổ chức các hoạt động giao thông thông qua các trò chơi, các hoạt động hàng ngày của trẻ.

Ký cam kết về chấp hành luật giao thông.

6. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% trẻ học tại trường không xảy ra tai nạn, dịch bệnh và ngộ độc.

100% trẻ không mang vật sắc, nhọn đến trường .

100% trẻ được đón và trả trẻ đúng giờ, đúng người, đón theo quy định.

100% CB-GV-NV biết cách phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Trường được UBND huyện công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

b. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN” tại Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010.

Nhà trường có ban chỉ đạo công tác y tế trường học. Y tế học đường được tập huấn để thực hiện tốt các hoạt động sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích.

Làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường. Phối hợp với phụ huynh chống đói rét cho trẻ đảm bảo đủ áo ấm về mùa đông, áo mát về mùa hè.

Không cho trẻ sử dụng những đồ dùng, đồ chơi sắc nhọn. Có biển báo những nơi nguy hiểm, tránh xa tầm tay trẻ em.

Tuyên truyền đến phụ huynh về cách chăm sóc và phòng chống tai nạn thương tích xảy ra.

VII. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác xã hội hoá giáo dục

Tích cực tuyên truyền và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về xã hội hóa giáo dục đặc biệt là Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Tiếp tục vận động sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường, tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, hội thi của trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, vận động toàn dân chăm sóc thể hệ trẻ, phối hợp chặt chẽ giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội. Tăng cường trách nhiệm của cấp Ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế - xã hội, cá nhân đối với giáo dục.

Tăng cường đầu tư từ nguồn ngân sách, khai thác triệt để và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong xã hội trên địa bàn xã để phát huy giáo dục.

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương thành lập hội đồng GD của xã và các thành viên trong hội đồng bao gồm các đồng chí đại diện, các đoàn thể trong xã, hội đồng giáo dục hoạt động thường xuyên, có sơ kết, tổng kết phong trào giáo dục của xã.

2. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn tại đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, tránh gây áp lực cho giáo viên.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách ở các cơ sở GDMN

Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở GDMN, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp.

Quan tâm đầu tư các phần mềm (đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và Đào tạo thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú cho các cơ sở GDMN, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

3. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Tăng cường tính chủ động trong công tác tuyên truyền, chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN; những chủ trương đổi mới GDMN, những hoạt động nổi bật trong năm học, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp... nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội; biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng cao, gương người tốt, việc tốt.

Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nhà trường có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động GDMN gửi về Phòng Giáo dục.

Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú, cập nhật về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ trẻ, nhân dân ở từng địa phương.

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần. Huy động sự phối hợp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của phụ huynh học sinh và sự giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động của các cơ sở GDMN, đặc biệt là ở các điểm trường lẻ.

4. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

Phấn đấu 100 % CB-GV-NV tham gia các hoạt động xã hội và đạt "Gia đình văn hóa".

Công đoàn và đoàn thanh niên có sự kết hợp tổ chức cho CB-GV-NV tập luyện thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ thường xuyên, tham gia nhiệt tình các hoạt động thể dục thể thao do ngành, nhà trường và địa phương phát động.

Tổ chức giao lưu, học hỏi giữa các tổ trong trường, giữa các trường với nhau. Tuyên truyền cho CB-GV-NV luôn luôn mẫu mực, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Giáo dục đạo đức tư tưởng nhà giáo cho CB-GV-NV.

Xây dựng một nhà trường đoàn kết, biết tương trợ lẫn nhau, không có CB-GV-NV bị kỷ luật.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- BGH, Tổ khối
- Lưu NT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Phạm Thu Phương

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
8/2025	- CBGVNV làm tốt nhiệm vụ được giao - Giáo viên trả phép theo quy định 01/8/2025. Họp phân công nhiệm vụ đầu năm CBGVNV 1/08/2025. Ra các quyết định thành lập các tổ, bổ nhiệm tổ trưởng tổ phó, phân công nhiệm vụ CBGVNV người lao động. - Bồi dưỡng chính trị ngày 04 /08/2025 theo danh sách văn bản triệu tập - Các lớp trang trí, vệ sinh trường lớp... - Hiệu trưởng Tập huấn chuyên môn 2 ngày 07-08/8/2025 tại tỉnh. - Tập huấn CM tại trường 2 ngày 14- 15/08/025 - Ban giám hiệu Tổ trưởng, tổ phó, giáo viên cốt cán xây dựng kế hoạch hoạt động. - Ngày tựu trường 29/08/2025) - Lao động vệ sinh trường lớp các đồng chí PHT phụ trách kiểm tra chỉ đạo từ trung tâm đến điểm bản. - Công tác tuyển sinh học sinh ra lớp, thu các loại giấy tờ làm chế độ cho học sinh. - Nhà trường chọn nhà cung ứng thực phẩm ký hợp đồng. - Tham mưu với chính quyền địa phương, bản tu sửa cơ sở vật chất các điểm bản, huy động học sinh ra lớp. - Triển khai tổng điều tra trẻ trong độ tuổi: 0-5 tuổi trên địa bàn xã. - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 7 vào tài khoản CB-GV-NV.	

	- Chuẩn bị tốt điều kiện khai giảng năm học mới chuẩn bị trang trí khánh tiết, bàn ghế, khách mời văn nghệ 2-3 tiết mục cô và trẻ giao cho đồng chí Lò Mai chỉ đạo phụ trách phân công cụ thể. - Họp hội đồng giáo dục chiều 30/08/2025	
9/2025	Khai giảng năm học mới ngày 5/9/2025 giữa 2 trường MN + TH - Xây dựng các loại Kế hoạch triển khai hoạt động. - Các lớp ổn định nền nếp học sinh. - Chỉ đạo các lớp trang trí lớp học theo chủ đề xong trước ngày 05/09/2025 - Học chương trình chính thức: 08/09/2025. - Các lớp kiểm tra sức khỏe trẻ. Cân đo ngày lần 1 - Phát động thi đua đợt 1 từ đầu năm học đến ngày 20/11/2025. - Chỉ đạo các nhóm lớp họp phụ huynh học sinh đầu năm các điểm bản, triển khai nhiệm vụ năm học 2025 - 2025 xong trước ngày 30/09/2025 - Nộp phần mềm phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi trước ngày 15/09/2025. - Kiểm tra các hoạt động đầu năm trường lớp, cảnh quan môi trường, trong và ngoài lớp học, trang trí lớp. - Đoàn kiểm tra đầu năm SGD&ĐT. - Hội nghị công nhân viên chức đầu năm 26/09/2025. - Tổ chức ký các cam kết chuyên môn, an toàn giao thông, quy định hành vi xử lý CB-GV-NV, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử. - Hoàn thiện hồ sơ sổ sách của nhà trường, tổ, lớp, giáo viên, nhân viên. - Hoàn thiện báo cáo thống kê đầu năm theo đúng thời gian quy định. - Kế hoạch phát triển nhà trường 15/09/2025 - Nộp kế hoạch kiểm tra nội bộ 20/09/2025 - Hoàn thiện công khai giáo dục niềm yết trường 15/09/2025.	

	- Xây dựng các kế hoạch trường, tổ, khối, đoàn thể 20/9/2025. - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 8 vào tài khoản CB-GV-NV. + Phục vụ dọn vệ sinh, đun nước uống, nấu ăn, + Y tế cân đo học sinh đầu năm chắm và theo dõi sức khỏe trẻ, + Văn thư soạn thảo văn bản, cập nhật văn bản đi đến đầy đủ, nộp báo cáo, tờ trình, kế hoạch về phòng giáo dục, cập nhật sổ thu chi quỹ đầy đủ, bảo vệ trực trường 24/24 cập nhật khách đến, đi vào sổ theo dõi. - Kiểm tra công tác bán trú. - Thông báo văn bản chỉ đạo thực hiện cuộc vận động tới toàn thể CB-GV và HS, thành lập Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện. Báo cáo với Đảng ủy UBND xã về kế hoạch và tham mưu các biện pháp thực hiện. - Tổ chức cho CB-GV-NV học tập các nội dung của phong trào. - Tập thể CB-GV-NV TDTT bóng chuyên cầu lông thứ 2,4,6 hàng tuần. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tổ chức bán trú, cách chăm sóc nuôi dưỡng, vận động học sinh ra lớp, rèn nề nếp, kỹ năng ở trẻ xã hội hóa giáo dục, vệ sinh theo quy trình... - Họp hội đồng.	
10/2025	- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời - Xây dựng kế hoạch kiểm tra đôn đốc tư vấn các điểm trường xây dựng mô hình “lấy trẻ làm trung tâm” - Tập thể CB-GV-NV TDTT bóng chuyên cầu lông thứ 2,4,6 hàng tuần. - Tổ chức tọa đàm ngày 20/10. - Phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của các em học sinh trong các trò chơi dân gian như: Kéo co, mèo đuổi chuột....	

	- Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 9+10 vào tài khoản CB-GV-NV. + Phục vụ dọn vệ sinh, đun nước uống, nấu ăn, làm vườn rau, + Y tế cân đo Hoàn thiện sổ theo dõi sức khỏe trẻ. + Văn thư soạn thảo văn bản, cập nhật văn bản đi đến đầy đủ, nộp báo cáo, tờ trình, kế hoạch về phòng giáo dục, cập nhật sổ thu chi quỹ đầy đủ, bảo vệ trực trường 24/24 cập nhật khách đến, đi vào sổ theo dõi. - Kiểm tra chất lượng học sinh đầu năm. - Kiểm tra chuyên đề, đột xuất - Kiểm tra toàn diện 1 giáo viên - Kiểm tra hồ sơ sổ sách trường, tổ khối, giáo viên - Chỉ đạo CBGVNV học tập các nội dung của chỉ thị. Tổ chức các hoạt động chuyên môn nâng cao năng lực giáo viên, tổ chức bồi dưỡng. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Sinh hoạt chuyên môn, dạy chuyên đề cuối tháng. - Họp hội đồng.	
11/2025	- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nền nếp học tập cho trẻ. - Kiểm tra công tác văn thư - lưu trữ. - Phát động phong trào thi đua “Hai tốt” - Tổ chức các hoạt động chào mừng 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2025. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 từ ngày 20/11/2025 - 03/02/2025. - Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của toàn thể giáo viên. - Kiểm tra toàn diện 02 giáo - Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề, theo kế hoạch. - Kiểm tra đôn đốc tư vấn các điểm trường xây dựng mô hình “lấy trẻ làm trung tâm” - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 11 vào tài khoản CB-GV-NV. + Phục vụ dọn vệ sinh, đun nước uống, nấu ăn, làm vườn rau,	

	+ Y tế làm tốt công việc. + Văn thư soạn thảo văn bản, cập nhật văn bản đi đến đầy đủ, nộp báo cáo, tờ trình, kế hoạch về phòng giáo dục, cập nhật sổ thu chi quỹ đầy đủ, bảo vệ trực trường 24/24 cập nhật khách đến, đi vào sổ theo dõi. - Lập danh sách lương, nâng ngạch nộp phòng giáo dục. - Tập thể CB-GV-NV tham gia tập luyện văn nghệ, TDTT (Cầu lông, bóng chuyền). - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20/11 tạo tình thầy trò thân thiện, tổ chức văn nghệ GV và HS. Tổ chức các hoạt động thể thao tạo sân chơi sôi nổi cho CB-GV-NV. - Sinh hoạt chuyên môn chuyên đề - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Họp hội đồng.	
12/2025	- Các lớp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh. - Kiểm tra tài sản, thiết bị dạy học. - Kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn. - Tham quan các điểm trường làm thí điểm “lấy trẻ làm trung tâm” . - Kiểm tra hồ sơ bán trú. - Kiểm tra chất lượng trẻ cuối học kỳ 1. - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 12 vào tài khoản CB-GV-NV. Dự toán ngân sách chuẩn bị khóa sổ năm 2025. Mở sổ 2025, chuyển khoản các chế độ chính sách học sinh ăn trưa, CPHT, Tăng cường TV... + Phục vụ dọn vệ sinh, đun nước uống, nấu ăn, làm vườn rau, + Y tế làm tốt công việc. Triển khai cân đo lần 2 chấm sổ theo dõi sức khỏe. + Văn thư soạn thảo văn bản, cập nhật văn bản đi đến đầy đủ, nộp báo cáo, tờ trình, kế hoạch về phòng giáo dục, cập nhật sổ thu chi quỹ đầy đủ, bảo vệ trực trường 24/24 cập nhật khách đến, đi vào sổ theo dõi. - Giáo viên làm chứng từ đề nghị tăng giờ.	

	- Bồi dưỡng trẻ tham gia thi “Tài năng nhí” cấp trường. - Tập thể CB-GV-NV tham gia tập luyện văn nghệ, TDTT (Cầu lông, bóng chuyền). - Sơ kết học kỳ I cho trẻ. - Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Họp hội đồng.	
1/2026	- Tiếp tục rèn nề nếp, nâng cao chất lượng học sinh. - Lập kế hoạch chi tiêu nội bộ trường nộp về kho bạc - Báo cáo thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I. - Kết thúc học kỳ I ngày 30/01/2026 - Học kỳ II từ 02/2/2026 - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II ở 1 số lớp. - Kiểm tra toàn diện 01 giáo - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 1 vào tài khoản CB-GV-NV. Dự toán ngân sách chuẩn bị khóa sổ năm 2026 + Phục vụ dọn vệ sinh, đun nước uống, nấu ăn, làm vườn rau, + Y tế làm tốt công việc. + Văn thư soạn thảo văn bản, cập nhật văn bản đi đến đầy đủ, nộp báo cáo, tờ trình, kế hoạch về phòng giáo dục, cập nhật sổ thu chi quỹ đầy đủ, bảo vệ trực trường 24/24 cập nhật khách đến, đi vào sổ theo dõi. - Nghỉ tết dương lịch. 1/1/2026. - Họp hội đồng nhà trường.	
2/2026	- Phát động thi đua chào mừng ngày thành lập ĐCSVN 3/2/2025. - Tổ chức tết tết và mùa xuân. 9/2/2025 – 13/2025 (dự kiến) - Nghỉ tết nguyên đán năm 2026. - Sơ kết thi đua đợt 2, phát động thi đua đợt 3 (Từ 03/02/2026 - 26/03/2026). - Kiểm tra các hoạt động sau tết nguyên đán. - Duy trì tốt các hoạt động dạy và học sau khi nghỉ tết. - Bồi dưỡng trẻ tham gia thi “Tài năng nhí” cấp trường. - Kiểm tra việc duy trì và củng cố phong trào XD	

	trường học thân thiện, học sinh tích cực ở một số bản. - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 2 cho CB-GV-NV. Văn thư cập nhật văn bản đến và đi, soạn thảo công văn. Phục vụ dọn vệ sinh, đun nước uống, nấu ăn, làm vườn rau. Y tế, bảo vệ làm tốt công việc của mình. - Tập thể CB-GV-NV tham gia tập luyện văn nghệ, TDTT (Cầu lông, bóng chuyền) - Tổ chức tết trồng cây. - Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Họp hội đồng.	
3/2026	- Duy trì số lượng, rèn nề nếp cho trẻ. - Các lớp kiểm tra sức khỏe trẻ chấm biểu đồ tăng trưởng. - Kiểm tra toàn diện 2 giáo viên - Tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4 từ ngày 26/3/2026 đến ngày 19/5/2026. - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 3 cho CB-GV-NV. Cập nhật văn bản đến và đi, soạn thảo công văn. Phục vụ dọn vệ sinh, đun nước uống, nấu ăn, làm vườn rau. Y tế triển khai cân đo lần 3 chấm sổ theo dõi sức khỏe trẻ, bảo vệ làm tốt công việc của mình. - Tổ chức chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/03/2026. - Tập thể CB-GV-NV tham gia tập luyện văn nghệ, TDTT (Cầu lông, bóng chuyền). - Tổ chức các hoạt động ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/03/2026 - Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. - Tổ chức hội thi bé khỏe tay cấp trường (Dự kiến) - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Chuẩn bị hồ sơ, các điều kiện thẩm định lại đánh giá ngoài và trường chuẩn Quốc gia. - Họp hội đồng.	

4/2026	- Tổng kết chuyên đề, các cuộc vận động, phong trào trong năm học. - Kiểm tra việc thực hiện "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" tại các bản. - Các lớp tiếp tục bồi dưỡng cho học sinh. - Đón đoàn đánh giá ngoài, chuẩn Quốc gia SGD&ĐT. - Kiểm tra toàn diện 1 nhân viên - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 4 cho CB-GV-NV. Văn thư cập nhật văn bản đến và đi, soạn thảo công văn. Phục vụ dọn vệ sinh, đun nước uống, nấu ăn, làm vườn rau. Y tế, bảo vệ làm tốt công việc của mình. - Tập thể CB-GV-NV tham gia tập luyện văn nghệ, TDTT (Cầu lông, bóng chuyền). - Tổ chức các phong trào và hoạt động chào mừng ngày 30/4 và 1/5. - Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Chỉ đạo đánh giá xếp loại CB-GV-NV trong tháng. - Ra các quyết định chấm SKKN - Họp hội đồng.	
5/2026	- Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học. - Tổ chức bình xét, biểu dương các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích cao trong phong trào thi đua. - Tổng kết các cuộc vận động và các phong trào thi đua. - Kiểm tra chất lượng giáo viên, học sinh cuối năm. - Chấm đề tài KN, nộp hồ sơ thi đua cuối năm. - Chấm tăng giờ học kỳ II - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 5 cho CB-GV-NV. Rút chuyển các chế độ học sinh giáo viên tiền ăn, CPHT, tăng cường tiếng việt, tăng giờ. Văn thư cập nhật văn bản đến và đi, soạn thảo công văn. Phục vụ dọn vệ sinh, đun nước uống, nấu ăn. Y tế, bảo vệ làm tốt công việc của mình. - Kết thúc chương trình giảng dạy 24/5/2026. - Thu thập minh chứng đánh giá ngoài lưu giữ.	

	- Chỉ đạo kiểm kê bàn giao, biên bản cơ sở vật chất cuối năm. - Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp. - Đánh giá công chức, viên chức cuối năm. - Bình xét thi đua cuối năm. - Tổng kết năm học. - Họp hội đồng. - Kết thúc năm học trước 31/05/2026.	
6/2026	- Phân công trực hè theo quy định. - Nghỉ hè. - Các giáo viên tham gia học lớp đại học tại chức tại Trường CĐSP, trung tâm giáo dục TX Điện Biên. - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương tháng 6 cho CB-GV-NV. Cập nhật văn bản đến và đi. Phục vụ dọn vệ sinh. - Trực hè tháng 6.	
7/2026	- Nghỉ hè. - Nhân viên: Kế toán làm chứng từ chuyển lương 7. Cập nhật văn bản đến và đi. Phục vụ dọn vệ sinh. - Trực hè tháng 7.	